TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn; Ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký ghi phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn *tham gia phiên toà*: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1981. Địa chỉ: xóm Bắp, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/3/2023.

2. Bị đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: xóm Bắp, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn D trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Quách Thị H kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2011 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2011. Cho đến thời điểm này, anh D xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với chị Quách Thị H.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Bùi Vĩnh Khang, sinh ngày 16/09/2010. Vợ chồng ly thân, chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vợ chồng ly hôn anh D đồng ý để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Vĩnh Kh và chưa thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh D không có yêu cầu gì thêm.

Về phía chị Quách Thị H: Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, chị H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn D và chị Quách Thị H có nội dung:***

Anh Bùi Văn D và chị Quách Thị H kết hôn ngày 2009 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2012 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng ly thân từ cuối năm 2012 cho đến nay, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh D và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Vĩnh Khang, sinh ngày 16/09/2010. Kể từ khi ly thân, cháu Bùi Vĩnh Kh được chị Quách Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về điều kiện nuôi con của anh D và chị H:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: anh D và chị H luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: Anh D và chị H đều có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra khi chưa vào mùa vụ thì anh D và chị H còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập. Do đó, cả anh D và chị H đều đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: Anh D và chị H hiện nay đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về thăm gia đình.

- Về chỗ ở: anh D và chị H có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện về chỗ ở để

nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa anh D và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Vĩnh Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con và chị H không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung; công nợ chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là chị Quách Thị H có hộ khẩu thường trú tại xóm Bắp, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị H và anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là chị Quách Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh D và chị H không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh D có 01 con chung là cháu Bùi Vĩnh Khang, sinh ngày 16/9/2010. Hiện nay, cháu Bùi Vĩnh Kh đang được chị H và bố mẹ chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Vợ chồng ly hôn anh D đồng ý để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Vĩnh Kh và chưa thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khi vợ chồng ly hôn mà có con chung đủ 7 tuổi trở lên thì Tòa án bắt buộc phải xem xét nguyện vọng của con. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đề nghị gia đình chị H và chị H đưa cháu Bùi Vĩnh Kh đến Tòa án để Tòa án tiến hành hỏi ý kiến cháu Kh về việc muốn ở với ai khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, chị H và gia đình chị H không đưa cháu Bùi Vĩnh Kh lên Tòa án và cũng không cho phép Tòa án đến gặp và hỏi ý kiến cháu Bùi Vĩnh Kh nên Tòa án không thể lấy ý kiến của cháu Khang.

Theo quy định tại Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Trên cơ sở nguyên tắc này có thể hiểu người cha và người mẹ bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cái trong thời kỳ tồn tại quan hệ hôn nhân và ngay cả khi quan hệ hôn nhân chấm dứt. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh D và chị H: Chị H có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra chị H còn làm thuê để kiếm thêm thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho con chung có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do anh D chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, chị H chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu; Về công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn D được ly hôn với chị Quách Thị H.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Bùi Vĩnh Khang, sinh ngày 16/9/2010 cho chị Quách Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Văn D chưa phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004440 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Anh Bùi Văn D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*

- UBND xã Xuất Hoá (Theo Đăng ký kết hôn số 72 ngày 10/11/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bùi Văn Ơn **Bùi Văn Thiệu** **Nguyễn Thị Thanh Hoa**

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn D được ly hôn với chị Quách Thị H.

2. Về con chung, cấp dưỡng: Giao con chung là Bùi Thị Phương Vy, sinh ngày 01/11/2012 cho chị Quách Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Bùi Như Quỳnh, sinh ngày 16/01/2016 cho anh Bùi Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004242 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Anh Bùi Văn D đã nộp đủ án phí.